

Số: *116* /TTr-UBND

Hải Dương, ngày *10* tháng 12 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Điều chỉnh, sửa đổi Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương  
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

*(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khóa XVI)*

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030;

Căn cứ nguồn dữ liệu của đợt Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Hải Dương ngày 01/4/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 07/10/2019 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hải Dương;

Dự thảo điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 05/12/2019.

Căn cứ quy định tại điều 4, Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua điều chỉnh, sửa đổi Chương trình này tại kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI để làm cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ tiếp sau theo quy định, với nội dung chính của điều chỉnh Chương trình như sau:

**I. Đánh giá sơ bộ việc triển khai thực hiện Chương trình**

**1. Một số nội dung chính của Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt**

- Đã xác định số mục tiêu, nội dung: Phát triển diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt:  $27\text{m}^2$  sàn/người, trong đó tại đô thị đạt  $29\text{m}^2$  sàn/người, nông thôn đạt  $22\text{m}^2$  sàn/người. Tổng diện tích sàn nhà ở toàn tỉnh đạt:  $50.177.000\text{m}^2$  trong đó tổng diện tích sàn nhà ở tăng thêm là  $8.219.000\text{m}^2$ .

- Số lượng  $\text{m}^2$  sàn nhà ở xây mới cho các nhóm đối tượng xã hội:  $13.000\text{m}^2$  sàn nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức;  $207.650\text{m}^2$  sàn nhà ở tái định cư;  $55.380\text{m}^2$  sàn nhà ở cho người có công với cách mạng;  $34.860\text{m}^2$  sàn nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn;  $552.223\text{m}^2$  sàn nhà ở cho người thu nhập thấp khu vực đô thị;  $240.000\text{m}^2$  sàn nhà ở công nhân;  $48.000\text{m}^2$  sàn nhà ở sinh viên.

- Phát triển nhà ở thương mại: Xây dựng mới  $5.654.000\text{m}^2$  sàn nhà ở tại các dự án khu dân cư, khu đô thị mới.

## **2. Kết quả thực hiện Chương trình**

- Về diện tích nhà ở:

+ Diện tích nhà ở bình quân: Tính đến ngày 01/4/2019, diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt  $26,8\text{m}^2$  sàn/người (trong đó tại đô thị đạt  $33,7\text{m}^2$  sàn/người và tại nông thôn đạt  $25,1\text{m}^2$  sàn/người) cơ bản đạt mức dự báo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 theo Chương trình đã được phê duyệt với mức diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt  $27,0\text{m}^2$  sàn/người (trong đó tại đô thị đạt  $29,0\text{m}^2$  sàn/người và tại nông thôn đạt  $22,0\text{m}^2$  sàn/người).

+ Tổng diện tích sàn nhà ở: Tính đến ngày 01/4/2019, tổng diện tích sàn nhà ở trên địa bàn tỉnh đạt  $50.985.530\text{m}^2$ , vượt mức dự báo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 theo Chương trình (đã được phê duyệt là  $50.177.000\text{m}^2$ ).

- Về mục tiêu giải quyết cho các đối tượng xã hội: Đến hết năm 2019 sẽ cơ bản hoàn thành đề án hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng. Đối với mục tiêu giải quyết chỗ ở cho các nhóm đối tượng xã hội khác như hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn, nhà ở công nhân, nhà ở thu nhập thấp khu vực đô thị... hiện chưa đạt được mục tiêu đã đề ra; vẫn đang tiếp tục triển khai, phấn đấu huy động mọi nguồn lực để đảm bảo mục tiêu ở một số loại hình nhà ở.

- Về mục tiêu phát triển nhà ở thương mại: Giai đoạn 2016-2019, trên địa bàn toàn tỉnh đã xây dựng mới  $7.221.357\text{m}^2$  sàn nhà ở, vượt mức mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 khoảng  $5.654.000\text{m}^2$  (vượt 127%).

## **3. Những tồn tại, hạn chế**

- Một số chỉ tiêu về nhà ở cho các nhóm đối tượng xã hội như: nhà ở thu nhập thấp khu vực đô thị, nhà ở công nhân, nhà ở công vụ, nhà ở sinh viên... : số lượng  $\text{m}^2$  sàn phát triển được chưa đạt được mục tiêu đã đề ra trong Chương trình.

- Đối chiếu theo tính toán của Chương trình đã lập thì diện tích đất ở thương mại chưa xây dựng nhà ở tại các dự án khu dân cư, khu đô thị, điểm dân

cur nông thôn còn tồn khá lớn, tuy nhiên các địa phương vẫn tiếp tục triển khai nhiều dự án khu đô thị, khu dân cư vượt nhu cầu tính toán theo Chương trình.

#### **4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

**4.1. Nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu về nhà ở cho các nhóm đối tượng xã hội như: nhà ở thu nhập thấp khu vực đô thị, nhà ở công nhân, nhà ở công vụ, nhà ở sinh viên...:**

- Đối với loại hình nhà ở này mặc dù tỉnh đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ để thu hút đầu tư nhưng kết quả đạt được trên thực tế chưa cao do các nhà đầu tư chưa thật sự quan tâm với loại hình đầu tư này vì nguồn vốn đầu tư lớn, thời hạn thu hồi vốn dài và lợi nhuận đạt thấp, rủi ro cao.

- Đối với nhà ở công vụ: do không có trường hợp luân chuyển công tác từ trung ương về tỉnh; đối với trường hợp luân chuyển từ cấp tỉnh xuống cơ sở thường đi và về trong ngày, không phát sinh nhu cầu thuê ở lại đủ lớn để đầu tư nên chưa cần thiết phải đầu tư trong giai đoạn này.

- Đối với nhà ở sinh viên: Do số lượng sinh viên phát triển chậm giai đoạn vừa qua và thực tiễn 02 cụm ký túc xá sinh viên khai thác chưa hiệu quả nên thời gian vừa qua không triển khai thêm loại hình dự án này.

**4.2. Nguyên nhân phát triển quỹ đất ở thương mại khá lớn, vượt nhu cầu theo Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020 đã được phê duyệt:**

- Do tình hình kinh tế xã hội phát triển ổn định, đời sống người dân ngày được nâng cao, nhu cầu về nhà ở ngày càng được chú trọng nên số lượng m<sup>2</sup> sản nhà ở tại các dự án khu dân cư, khu đô thị mới, vượt mức mục tiêu phấn đấu đến năm 2020.

- Đối với các dự án phát triển nhà ở được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Để có nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới các địa phương đã đẩy nhanh việc đầu tư các dự án khu dân cư, điểm dân cư nông thôn dẫn đến tăng nhanh nguồn cung đất ở.

- Các dự án phát triển nhà ở sử dụng vốn khác: Khi lập danh mục dự án có sử dụng đất kêu gọi đầu tư chưa bám sát theo Chương trình phát triển nhà ở đã được phê duyệt.

- Khi lập Chương trình phát triển nhà ở các địa phương chưa thực sự quan tâm nên một số số liệu cung cấp chưa đầy đủ, chưa phù hợp thực tiễn; chưa tính toán đến số lượng dân số, lao động cơ học. Phương pháp tính toán của Chương trình đã lập cũng có nội dung chưa phù hợp thực tiễn như: chưa phân biệt tiêu chí hệ số sử dụng đất giữa đô thị và nông thôn, chưa tính toán đến thực tiễn vận hành của thị trường bất động sản...

## **II. Nội dung đề nghị điều chỉnh Chương trình**

### **1. Lý do, sự cần thiết điều chỉnh Chương trình**

- Niên hạn của Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đã lập được tính toán cho giai đoạn đến năm 2020 và có định hướng đến năm 2030, do vậy

thời điểm hiện tại đã vào cuối kỳ của giai đoạn đến năm 2020, nên cần thiết phải thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình và điều chỉnh những nội dung, chỉ tiêu chưa phù hợp với thực tế (theo quy định tại Điểm 4 Điều 3 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở).

- Mục tiêu xây dựng nhà ở cho các nhóm đối tượng xã hội hiện chưa phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

- Chương trình phát triển Nhà ở khi lập chưa cập nhật đầy đủ một số số liệu, danh mục dự án ở khu vực nông thôn đã và đang thực hiện tại thời đó; chưa tính toán đến số lượng dân số, lao động cơ học, chưa phân biệt tiêu chí hệ số sử dụng đất giữa đô thị và nông thôn, chưa tính toán đến thực tiễn vận hành của thị trường bất động sản...

- Để đảm bảo phù hợp với Chương trình phát triển đô thị đến năm 2020 được phê duyệt với tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 33-35% (đến nay mới ước đạt khoảng 31,8%). Đảm bảo phát triển khu vực nông thôn theo quy hoạch đề án xây dựng, phát triển nông thôn mới của các địa phương.

- Đảm bảo cân đối cung - cầu quỹ đất và phù hợp với thực tiễn vận hành của thị trường bất động sản ở từng giai đoạn; đảm bảo sử dụng đất đai có hiệu quả, cân đối hợp lý trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

- Để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, của HĐND tỉnh đã thông qua về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương và của tỉnh.

## **2. Những nội dung đề xuất điều chỉnh Chương trình đến 2020**

### **2.1. Điều chỉnh một số mục tiêu của Chương trình đến 2020**

a) Điều chỉnh mục tiêu tổng thể về diện tích, chất lượng nhà ở

- Phát triển tăng diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh, đạt khoảng 28,5m<sup>2</sup> sàn/người (đô thị đạt 35m<sup>2</sup> sàn/người, nông thôn đạt 27m<sup>2</sup> sàn/người).

- Phát triển diện tích sàn nhà ở tăng thêm 20.488.745m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn nhà ở toàn tỉnh đạt 62.407.578m<sup>2</sup>.

- Từng bước nâng cao chất lượng nhà ở cho người dân trong tương lai (nâng cao tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố tiến tới xóa bỏ nhà thiếu kiên cố; tăng số m<sup>2</sup>).

- Các mục tiêu cho nhóm đối tượng xã hội khác: huy động nguồn lực nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.

b) Mục tiêu phát triển nhà ở thương mại

Xây dựng mới 13.112.790m<sup>2</sup> sàn nhà ở tại các dự án khu dân cư, khu đô thị mới, điểm dân cư nông thôn.

## **2.2. Điều chỉnh một số nội dung, phương pháp tính toán của Chương trình**

Căn cứ thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội và đề xuất của các địa phương, đề nghị điều chỉnh một số nội dung, phương pháp tính toán của Chương trình phát triển nhà ở, cụ thể như sau:

- Bổ sung tính toán thêm nhu cầu phát triển nhà ở cho lượng dân số cơ học của các địa phương. Đối với thành phố Hải Dương dân số cơ học lấy theo số liệu tại Đề án nâng cấp đô thị; Đối với các địa phương còn lại, lượng dân số cơ học tính toán theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở tại thời điểm tháng 4/2019. Mặt khác, căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, đặc biệt là phát triển một số khu, cụm, điểm công nghiệp tập trung, dự báo dân số, lao động tại các địa phương có sự chuyển dịch, tăng thêm từ 6-10%.

- Để từng bước nâng cao chất lượng sống cho người dân trong tương lai (sẽ tăng số m<sup>2</sup> sàn nhà ở bình quân đầu người), đồng thời thích ứng với thực tiễn vận hành của thị trường bất động sản nhà đất (việc tích lũy bất động sản của một bộ phận người dân): Cho phép tính toán nguồn cung quỹ đất ở tại các dự án khu dân cư, khu đô thị, điểm dân cư nông thôn tại các địa phương lớn hơn diện tích đất ở tối thiểu để xây dựng nhà ở theo tính toán Chương trình nhưng không vượt diện tích đất ở theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 07/10/2019 về việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hải Dương.

- Cho phép tính toán nhu cầu phát triển đất ở tại khu vực đô thị mật độ 80%, chiều cao trung bình 2,5 tầng; khu vực nông thôn mật độ xây dựng khoảng 60-70%, chiều cao trung bình 1,5 tầng.

- Đối với những địa phương theo tính toán quỹ đất ở đã và đang triển khai đã vượt nhu cầu tối đa: Chỉ cho phép bổ sung vào Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở những dự án có ý nghĩa quan trọng, cấp thiết để phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và phải được cơ quan chuyên môn xem xét báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh chấp thuận.

- Ưu tiên các dự án nhằm thực hiện chương trình phát triển đô thị, nhà ở đối với thành phố Hải Dương lên đô thị loại I, thị xã Chí Linh lên thành phố, Kinh Môn lên thị xã và một số đô thị dự kiến phát triển lên đô thị loại 4, 5; Ưu tiên một số khu vực dự kiến phát triển đô thị để đáp ứng theo Chương trình phát triển đô thị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh và các đề án nâng cấp đô thị được duyệt.

- Cho phép một số dự án đặc thù như: khu đô thị, du lịch, dịch vụ, nghỉ dưỡng với tầm cỡ, quy mô và sức thu hút cấp vùng, cấp quốc gia được tính toán thêm lượng đất ở ngoài nhu cầu đất ở của địa phương nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và khu vực.

### 2.3. Tổng hợp diện tích dự kiến phát triển nhà ở, đất ở của các địa phương đến năm 2020

T	Địa phương	Diện tích đất ở phát triển			Nguồn cung tại các dự án đủ điều kiện xây dựng nhà ở đến năm 2020 (ha)			Tổng diện tích đất ở tại các dự án đã và đang triển khai thực hiện (ha)	Diện tích đất ở tối đa được phép bổ sung Chương trình (ha)
		Diện tích đất tối thiểu để xây dựng nhà ở theo tính toán đến năm 2020 (ha)	Hệ số	Tổng diện tích ở đất tối đa để XD nhà ở đến năm 2020 (ha)	Vốn khác	Vốn ngân sách	Tổng		
1	2	3	4	5=3+4	6	7	8=6+7	9	10=5-9
1	Thành phố Hải Dương	159,59	2,3	367,06	119,41	8,26	127,67	260,71	106,35
2	Thành phố Chí Linh	89,03	2,0	178,06	36,73	3,42	40,15	107,02	71,04
3	Thị xã Kinh Môn	62,15	2,0	124,31	13,01	11,17	24,18	67,2	57,11
4	Huyện Cẩm Giàng	85,44	1,5	128,15	20,95	6,04	26,99	96,82	31,33
5	Huyện Bình Giang	65,73	1,5	98,59	14,21	12,206	26,42	72,29	26,30
6	Huyện Gia Lộc	62,38	1,5	93,57	9,03	21,84	30,87	68,52	25,05
7	Huyện Tứ Kỳ	35,94	1,5	53,91	1,8	9,0	10,8	12,28	41,63
8	Huyện Ninh Giang	29,63	1,5	44,45	4,94	5,91	10,86	19,72	24,73
9	Huyện Thanh Miện	63,16	1,5	94,74	4,28	12,23	16,51	59,7	35,04
10	Huyện Nam Sách	41,31	1,5	61,96	7,07	14,13	21,2	33,08	28,88
11	Huyện Thanh Hà	42,08	1,5	63,11	0,46	4,88	5,34	25,15	37,96
12	Huyện Kim Thành	43,92	1,5	65,89	2,55	15,47	18,02	35,08	30,81
	<b>Tổng</b>	<b>780,36</b>		<b>1.373,8</b>			<b>468,66</b>	<b>857,57</b>	<b>516,23</b>

Tổng diện tích đất ở tối đa toàn tỉnh được phép bổ sung Chương trình trong năm 2020 là 516,23ha (theo Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối 2016-2020 của Tỉnh đã được Chính phủ ban hành Nghị quyết điều chỉnh ngày 07/10/2019 thì diện tích đất ở đô thị và nông thôn năm 2020 tăng so với 2019 là 595ha).

### 2.4. Danh mục các dự án phát triển nhà ở dự kiến đưa vào Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở Giai đoạn 2015-2020

a) Nguyên tắc, điều kiện đối với các dự án được bổ sung Chương trình, Kế hoạch

- Không làm vượt quá diện tích đất ở tối đa được phép phát triển đến năm 2020 theo tính toán đối với từng địa phương (tại bảng ở mục 2.3).

- Không làm vượt quá Kế hoạch sử dụng đất ở của tỉnh theo Nghị quyết số 87/NQ-CP ngày 07/10/2019 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hải Dương; Khi thực hiện dự án phải có trong kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Thứ tự ưu tiên bổ sung Chương trình đối với các dự án như sau: Đã tổ chức lựa chọn xong chủ đầu tư hoặc đã có Quyết định chủ trương đầu tư và đang triển khai thực hiện; Đã có trong Kế hoạch sử dụng đất của địa phương; Các dự án chưa lựa chọn chủ đầu tư, nhưng đã đưa vào danh mục dự án có sử dụng đất kêu gọi đầu tư; đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Cho phép bổ sung Chương trình đối với các dự án nằm ngoài các điều kiện nêu trên nhưng là các dự án quan trọng phục vụ chính trang đô thị, nâng cấp đô thị, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội cấp thiết của địa phương (sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh xem xét, chấp thuận).

- Một số dự án đô thị, du lịch, dịch vụ đặc thù, có quy mô, tầm ảnh hưởng cấp vùng, cấp quốc gia...: cho phép bổ sung vào Chương trình mà không cần cân tối tính toán theo nhu cầu sử dụng đất ở của địa phương (sau khi được UBND tỉnh, Thường trực HĐND, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chấp thuận).

#### b) Danh mục các dự án phát triển nhà ở dự kiến đưa vào Chương trình

- Trên cơ sở các nguyên tắc, điều kiện nêu trên (điểm a): Cho phép bổ sung Chương trình, Kế hoạch đối các dự án đã tổ chức lựa chọn xong chủ đầu tư và đang triển khai thực hiện; Các dự án chưa lựa chọn chủ đầu tư, nhưng đã đưa vào danh mục dự án có sử dụng đất kêu gọi đầu tư; Các dự án khu dân cư, điểm dân cư nông thôn do UBND cấp huyện, xã làm chủ đầu tư, đã có Quyết định chủ trương đầu tư; Các dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tính đến tháng 10/2019 (Phụ lục 1 của các địa phương).

- Đối với các dự án nằm ngoài Phụ lục 1, các địa phương tiếp tục đề đề xuất thực hiện trong năm 2020 (Tổng số trên 450 dự án với tổng diện tích đất ở khoảng 1.180ha, danh sách tại Phụ lục 2 của các địa phương): Các địa phương lựa chọn, đề xuất đưa vào Kế hoạch thực hiện năm 2020 theo thứ tự ưu tiên (trên cơ sở: kế hoạch sử dụng đất năm 2020 được phê duyệt; quy hoạch chi tiết được phê duyệt; có chủ trương của UBND tỉnh, hay tính cấp thiết, quan trọng của dự án...) nhưng không vượt quá diện tích đất ở tối đa của các địa phương được phép bổ sung vào Chương trình (tại bảng ở mục 2.3).

- Các dự án quan trọng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội cấp thiết, các dự án đặc thù cấp vùng, cấp quốc gia: các địa phương báo cáo, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét chấp thuận bổ sung Chương trình.

- Các dự án còn lại nằm trong Phụ lục 2 các địa phương đề xuất, nhưng chưa được bổ sung Chương trình, Kế hoạch giai đoạn đến năm 2020 sẽ xem xét khi lập Chương trình, Kế hoạch cho giai đoạn 2021-2015.

UBND tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua những nội dung, mục tiêu điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương đến năm 2020 định hướng đến năm 2030. /...*col*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVI;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VP, Khanh (45b)✓



Nguyễn Dương Thái